TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/DS-PT
Ngày 08/6/2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Ánh Bình

Ông Đặng Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2023/TLPT-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2023/DSST ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 93/2023/QĐPT-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Minh L, sinh năm 1975 (có mặt). Địa chỉ: H, xã T, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: 1/ Ông Hồ Huy H, sinh năm 1976 (có mặt)

2/ Bà Thân Thị Lệ H1, sinh năm 1974 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ H, ấp T, xã Tr, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* Ông Hồ Huy H - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ và lời khai của nguyên đơn bà Phạm Minh L trình bày:

Bà L là chủ hụi và bà H1 có tham gia các dây hụi bà L mở như sau:

- Ngày 30/02/2015 âm lịch, bà L mở hụi 5.000.000đ/mùa (03 tháng kêu 01 lần), dây hụi có 15 phần, mãn ngày 30/8/2018 âm lịch. Bà H1 tham gia góp hụi 01 phần, đến ngày 30/5/2016 âm lịch, bà H1 kêu 1.700.000đ, hốt hụi được 52.700.000đ (huê hồng chủ hụi là 2.000.000đ), đã góp hụi sống được 05 lần, tổng số tiền chị H1 đã góp hụi sống 05 lần bằng 16.720.000đ. Bà H1 còn nợ 07 lần tiền góp hụi chết bằng 35.000.000đ.

- Ngày 10/6/2016 âm lịch, bà L mở hụi 5.000.000đ/mùa (03 tháng kêu 01 lần), dây hụi có 16 phần, hụi mãn ngày 10/02/2020 âm lịch, bà H1 có tham gia 01 phần, đến ngày 30/02/2017 âm lịch bà H1 kêu 2.100.000đ, trúng và hốt hụi được 47.680.000đ (huê hồng chủ hụi 2.000.000đ), chị H1 đã góp sống được 03 lần bằng 10.050.000đ. Bà H1 còn nợ 09 lần tiền góp hụi chết bằng 45.000.000đ.

- Ngày 20/6/2016 âm lịch, bà L mở hụi 5.000.000đ/mùa (03 tháng kêu 01 lần), dây hụi có 16 phần, mãn ngày 20/11/2019 âm lịch, bà H1 có tham gia 01 phần, đến ngày 20/11/2016 âm lịch bà H1 kêu 1.970.000đ trúng và hốt hụi được 49.360.000đ (huê hồng chủ hụi 2.000.000đ), bà H1 đã góp sống được 03 lần bằng 9.720.000đ. Bà H1 còn nợ 09 lần tiền góp hụi chết bằng 45.000.000đ.

- Ngày 20/02/2017 âm lịch, bà L mở hụi 2.000.000đ/mùa (03 tháng kêu 01 lần), dây hụi có 17 phần, mãn ngày 20/02/2021 âm lịch, bà H1 có tham gia 01 phần, đến ngày 20/11/2017 âm lịch, bà H1 kêu 710.000đ trúng và hốt hụi được 21.770.000đ (huê hồng chủ hụi 1.000.000đ), bà H1 đã góp hụi sống được 03 lần bằng 4.140.000đ. Bà H1 còn nợ 13 lần tiền góp hụi chết bằng 26.000.000đ.

Việc kêu hụi, góp hụi, lĩnh hụi và giao hụi bà L mở sổ theo dõi, có ký xác nhận khi góp hụi, lĩnh hụi và giao hụi để đối chiếu với hụi viên. Tổng số tiền hụi chết của 04 dây hụi bà H1 còn nợ là 151.000.000đ, bà L yêu cầu vợ chồng bà H1, ông H trả nợ nhiều lần, đến ngày 22/9/2019 bà H1 viết giấy tay xác nhận còn nợ hụi của bà L 150.000.000đ (bà L đồng ý giảm cho bà H1 1.000.000đ), sau đó vợ chồng bà H1 đã trả góp được 9.900.000đ.

Bà L yêu cầu vợ chồng bà H1, ông H hoàn trả số còn tiền hụi còn nợ bằng 140.100.000đ (150.000.000đ – 9.900.000đ); yêu cầu bà H1 và ông H có trách nhiệm trả lãi chậm trả từ ngày 22/9/2019 đến khi xét xử.

Bị đơn bà Thân Thị Lệ H1 trình bày:

Thống nhất lời trình bày của bà L về các nội dung bà L là chủ hụi, bà H1 có tham gia 04 dây hụi do bà L mở và làm chủ vào ngày 30/2/2015, ngày 10/6/2016, ngày 20/6/2016, ngày 20/02/2017 (đều là ngày âm lịch), các lần bà H1 tham gia góp hụi, kêu hụi và số tiền lĩnh hụi của 04 dây hụi trên đúng như bà L đã trình bày, các

lần bà H1 góp hụi chết và nợ hụi chết như bà L trình bày là đúng. Mục đích bà H1 tham gia chơi hụi để làm vốn kinh doanh thảm tại nhà, chi tiêu sinh hoạt gia đình, lo cho con cái học hành; khi tham giam chơi hụi thì ông H là chồng bà H1 cũng biết do bà có nói với ông H là có tham gia 01 phần hụi loại hụi 2.000.000đ do bà L làm chủ hụi, ông H thì không đồng ý cho bà H1 tham gia chơi hụi.

Ngày 22/9/2019 bà H1 và bà L có chốt lại số tiền hụi bà H1 còn nợ là 150.000.000đ. Bà H1 đã trả được 9.900.000đ và còn nợ 140.100.000đ.

Đối với yêu cầu khởi kiện của L, bà H1 đồng ý hoàn trả bà L số tiền còn nợ là 140.100.000đ, đề nghị được trả dần mỗi tháng bằng 1.700.000đ.

- *Bị đơn anh Hồ Huy H trình bày:* Ông H thống nhất ý kiến của bà H đã trình bày. Ông chỉ biết bà H1 có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ hụi, còn từng dây hụi ông không biết cụ thể về thời gian, cách thức, kêu hụi, góp hụi và lĩnh hụi, ông H có chở bà H1 đến nhà bà L còn sự việc cụ thể để làm gì ông không rõ. Khi chơi hụi, hốt hụi thì bà H1 cũng để chi tiêu sinh hoạt, làm ăn trong nhà, lo con cái học hành. Do ông không phải là hụi viên, không tham gia chơi hụi nên không đồng ý cùng bà H1 trả số tiền 140.100.000đ cho bà L, việc này để bà H1 tự giải quyết, ông H sẽ phụ tiền cho bà H trả cho bà L.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DSST ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 471, Điều 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 21, Điều 22 và Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 244, Điều 144, Điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Minh L. Buộc bà Thân Thị Lệ H1 và Hồ Huy H có nghĩa vụ liên đới hoàn trả bà Phạm Minh L số tiền hụi còn nợ bằng 162.912.600đ *(Một trăm sáu mươi hai triệu chín trăm mười hai nghìn sáu trăm đồng).*

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 10/4/2023, bị đơn ông Hồ Huy H có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm về khấu trừ số tiền hụi chết bà H1 đã đóng cho bà L là 57.000.000đ và yêu cầu không tính lãi suất.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn ông Hồ Huy H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông H yêu cầu khấu trừ số tiền hụi đã đóng 57.000.000đ là dựa vào lời khai của bà L đã khai tại tòa án cấp sơ thẩm, ngoài ra ông không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh bà H1 đã góp hụi số tiền trên. Ông H yêu cầu tính lại lãi suất do hụi bà H1 tham gia là hụi không có lãi nhưng bà L đã tính lãi suất cao vượt quá quy định pháp luật.

Nguyên đơn bà Phạm Minh L trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không đồng ý kháng cáo của ông H. Sau khi hốt hụi bà H1 không đóng hụi chết cho bà L khoản tiền nào cho đến nay.

Bị đơn bà Thân Thị Lệ H1 trình bày: Thống nhất với kháng cáo của ông H. Yêu cầu khấu trừ số tiền hụi chết bà H đã đóng 57.000.000đ và yêu cầu không tính lãi suất do hụi bà L mở có lãi suất vượt quá quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Huy H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DSST ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Hồ Huy H yêu cầu khấu trừ số tiền hụi bà H1 đã thanh toán cho bà L 57.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà L là chủ hụi và bà H1 là hụi viên tham gia 04 dây hụi do bà L mở. Quá trình giải quyết vụ án, bà H1 thống nhất toàn bộ lời khai của bà L về thời gian mở hụi, số tiền khui hụi, số tiền lĩnh hụi bà H1 đã nhận đối với các dây hụi bà H1 đã tham gia. Sau khi lĩnh hụi, bà H1 không đóng hụi đầy đủ các dây hụi nên ngày 22/9/2019 bà H1 viết biên nhận thừa nhận còn nợ tiền hụi của bà L 150.000.000đ.

Căn cứ các giấy mở hụi và lời khai của bà L, bà H1 cho thấy các dây hụi bà L mở, bà H1 và các hụi viên tham gia thỏa thuận là hụi có lãi. Lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải tính số tiền hụi chết của các kỳ hụi bà H1 phải góp sau khi hốt hụi của mỗi dây hụi và tiền lãi suất của các kỳ góp hụi để buộc bị đơn thanh toán nhưng Tòa

án cấp sơ thẩm tính bằng cách lấy số tiền lĩnh hụi trừ đi tiền hụi sống đã góp là chưa phù hợp với Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về hụi, họ, biêu phường và Điều 16 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 16/02/2019 về hụi, họ, biêu, phường, ảnh hưởng quyền lợi của chủ hụi do số tiền buộc bị đơn phải thanh toán ít hơn số tiền phải góp. Tuy nhiên, bà L không kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bà L đồng ý số tiền nợ hụi mà Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, bà H1 thừa nhận các lần đóng hụi bà L không có ký nhận tiền góp hụi nhưng đã được bà L khấu trừ vào tiền hụi còn nợ theo biên nhận ngày 22/9/2019. Bà H1 cũng thừa nhận sau khi hốt hụi bà cũng không góp hụi đầy đủ cho bà L. Bà H1 khai đã góp hụi 57.000.000đ mà bà L chưa khấu trừ dựa vào lời trình bày của bà L khởi kiện tại Tòa án nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, kháng cáo của ông H không đủ căn cứ, tại phiên tòa phúc thẩm ông H không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của ông H về việc không đồng ý tính lãi suất tiền hụi do mức lãi suất cao vượt quy định pháp luật là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, việc thoả thuận chơi hụi giữa bà L và các hụi viên trong đó có bà H1 là loại hụi có lãi, hưởng hoa hồng nhưng không thoả thuận cụ thể mức lãi suất, tại thời điểm mở hụi mức lãi suất không đúng quy định của pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 22, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 điều chỉnh lãi suất khi có tranh chấp không vượt quá 20%/năm là phù hợp. Ngày 22/9/2019, bà L và bà H1 thỏa thuận số tiền hụi bà H1 còn phải thanh toán cho bà L là 150.000.000đ nhưng bà H1 không thực hiện nghĩa vụ nên bà H1 tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà H1 từ ngày 22/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm bằng số tiền 120.980.000đ x 0,83% x (41 tháng 23 ngày) = 41.932.600đ là có căn cứ.

Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Huy H; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 11/2023/DSST ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[3] Về án phí dân sự: Ông H và bà H1 có đơn xin miễn giảm nộp tiền án phí dân sự ngày 11/4/2023 do hoàn cảnh khó khăn về kinh tế. Tuy nhiên, trường hợp như đơn xin miễn giảm của bà H1 ông H không thuộc quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không có căn cứ xem xét.

Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông H nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận;

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Hồ Huy H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2023/DSST ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 244, Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 468 và Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 21, Điều 22 và Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Minh L. Buộc bà Thân Thị Lệ H1 và ông Hồ Huy H có nghĩa vụ liên đới hoàn trả bà Phạm Minh L số tiền hụi còn nợ bằng 162.912.600đ (Một trăm sáu mươi hai triệu chín trăm mười hai nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ Huy H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Ông H được khấu trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí ngày 12/4/2023 theo biên lai thu số N_0 0002922 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Ông H đã nộp đủ.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND CC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Chánh án TAND tỉnh VL;
- Phòng KTNV&THA TAND TVL;
- TAND huyện Bình Tân;
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Mỹ Dung